

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Phước và ông Phan Anh Văn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký TAND huyện PH, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn TN x, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2022 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Ông Trần Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Phạm Thị Mỹ L sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng đến ngày 25/5/2009 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi sống chung từ năm 1990 cho đến năm 2017 tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc. Từ năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã nhờ chính quyền địa phương phân chia tài sản và bà L đã cắt hộ khẩu về Phú Yên sinh sống từ đó cho đến nay không

còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay để ổn định cuộc sống nên ông yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Hải Y, sinh năm 1992. Nay ly hôn con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng đã phân chia xong từ năm 2018 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Phạm Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2022, Công an xã HT cung cấp: Bà PHẠM Thị Mỹ L có hộ khẩu tại thôn QH, xã HT, cùng hộ khẩu với bà L còn có ông Phạm N, sinh năm 1941 và bà Nguyễn thị T, sinh năm 1947 là cha mẹ đẻ, bà L thường đi đi về về tại ngôi nhà ở Thôn QH.

Tòa án nhân dân huyện PH đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho ông được ly hôn Bà Phạm Thị Mỹ L vì vợ chồng đã tự xa nhau lâu rồi; con chung và tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân ông D được ly hôn bà L; Con chung và tài sản chung không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Văn D và Bà Phạm Thị Mỹ L được UBND xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 25/5/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp và ông D có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Ông Trần Văn D xin ly hôn Bà Phạm Thị Mỹ L có địa chỉ tại Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH; bà L đã được Tòa án huyện PH triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[3] Áp dụng pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa Ông Trần Văn D và Bà Phạm Thị Mỹ L là tranh chấp về ly hôn. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn D và Bà Phạm Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 25/5/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo ông D trình bày vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã tự xa nhau từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, để ổn định cuộc sống nên ông cương quyết đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông D, bà L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, ông D được ly hôn Bà Phạm Thị Mỹ L.

[4.2] Về con chung: Ông D, bà L có 01 con chung là Trần Thị Hải Y, sinh năm 1992. Nay ly hôn con chung đã trưởng thành nên ông D không yêu cầu giải quyết, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Trần Văn D tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2022.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn D được ly hôn Bà Phạm Thị Mỹ L.

Về con chung và tài sản chung: Không giải quyết

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Trần Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông D đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004341 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. PH;
- Chi cục THADS h. PH;
- UBND xã ĐL, VN, Khánh Hòa (Giấy CHKH số 41 ngày 25/5/2009);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cơ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**













